TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2017/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Thị N,** sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông **Điểu L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Thị N và ông Điểu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Thị N và ông Điểu L không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị N và ông Điểu L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng, bà Thị N phải nộp 75.000 đồng, ông Điểu L phải nộp 75.000 đồng. Tại phiên hòa giải bà Thị N đồng ý nộp thay cho ông Điểu L số tiền 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019000 ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại bà Thị N số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết